TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:113/2018/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 06 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2018/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Th, sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn H, sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị Th và anh Võ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Giao con chung Võ Thị Ngân H, sinh ngày

08/10/2011 cho anh Võ Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trịnh Thị Th do anh H chưa yêu cầu. Chị Trịnh Thị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia. Vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trịnh Thị Th tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002058 ngày 08/10/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Trịnh Thị Th số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi Cục THADS huyện N
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Mạnh